

# CHO VAY HỌC SINH, SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ:

## THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ

**Cầm Hà Tú**

*Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ*

*Email: Camhatu.vbsp@gmail.com*

**Lê Quang Ngọc**

*Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Phú Thọ*

*Email: Lengoc61180@gmail.com*

*Chương trình tín dụng học sinh, sinh viên (HSSV) được Nhà nước ta triển khai từ năm 2006. Về thực chất đây là chính sách đầu tư công của Nhà nước ta cho Giáo dục và Đào tạo. Sau hơn 6 năm hoạt động, Chương trình đã đạt được nhiều thành tựu, tuy nhiên vẫn còn một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện.*

*Dựa trên thực tế điều tra, khảo sát tình hình thực hiện chương trình cho vay HSSV tại tỉnh Phú Thọ, bài viết chỉ ra những thành tựu, đồng thời cũng nêu lên những bất cập cần chú ý khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả của chương trình trong những năm tới*

**Từ khóa:** Cho vay, Học sinh sinh viên, Phú Thọ

### **1. Đặc điểm cho vay học sinh, sinh viên**

Chương trình tín dụng HSSV hay cho vay HSSV là việc sử dụng các nguồn lực tài chính do Nhà nước huy động để cho HSSV có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại các trường đại học (hoặc tương đương đại học), cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và tại các cơ sở đào tạo nghề được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam vay nhằm góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của HSSV trong thời gian theo học tại trường bao gồm: tiền học phí, chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn, ở, đi lại,...

Ở nước ta Chương trình tín dụng HSSV được triển khai thực hiện từ năm 2006 theo Quyết định số:107/2006/QĐ-TTg, đến Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và do Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thực hiện. Ngoài những đặc điểm chung về tín dụng ưu đãi của Chính phủ đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác mà

NHCSXH đang triển khai thực hiện, chương trình tín dụng đối với HSSV còn có những đặc điểm mang tính đặc thù nhằm đảm bảo cho vay đúng đối tượng thụ hưởng, kịp thời đáp ứng nhu cầu cho người vay nhưng vẫn tuân thủ các qui định pháp lý (Xem bảng 1).

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, Chương trình tín dụng HSSV đã phát triển rộng khắp trên đất nước ta. Sau hơn 6 năm thực hiện Chương trình theo thông điệp của Chính phủ: “*Không để học sinh, sinh viên nào phải bỏ học vì khó khăn về tài chính*” đã đóng góp tích cực sự nghiệp giáo dục và đào tạo của đất nước cũng như từng tỉnh, thành phố, ngay cả trên một tỉnh còn nhiều khó khăn về kinh tế - xã hội như Phú Thọ.

### **2. Thực trạng hoạt động của chương trình cho vay HSSV trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**

Là một tỉnh Trung du, miền núi, hiện tại cùng với cho vay HSSV, NHCSXH tỉnh Phú Thọ đang thực hiện 8 chương trình tín dụng ưu đãi khác là: Cho

**Bảng 1: Phân biệt cho vay HSSV với một số hình thức cho vay khác tại của NHCSXH**

	<b>Cho vay HSSV</b>	<b>Cho vay hộ nghèo</b>	<b>Cho vay giải quyết việc làm</b>
1. Đối tượng	Học sinh sinh viên	Hộ nghèo	Cơ sở SXKD. Hộ gia đình
2. Phương thức cho vay	Thông qua hộ gia đình, HSSV mồ côi cả cha lẫn mẹ được trực tiếp vay vốn.	Giải ngân để người vay	Trực tiếp đến chủ dự án.
3. Điều kiện vay vốn	Hộ nghèo, cận nghèo, khó khăn về tài chính. -HSSV năm thứ nhất có giấy trúng tuyển. - HSSV năm thứ hai trở đi phải có xác nhận của nhà trường	Hộ nghèo cư trú hợp pháp tại địa phương được UBND xã xác nhận. Tham gia tổ TK&VV. iêu chuẩn hộ nghèo theo quy định của Pháp luật	- Dự án CSSXKD phải có DA vay vốn khả thi, thu hút thêm lao động, tạo việc làm ổn định. Trên 30 triệu đồng phải có tài sản thế chấp. - Đối với hộ gia đình tạo thêm tối thiểu 01 chỗ làm việc mới.
4. Thời hạn cho vay	Tính từ ngày nhận vốn vay đến ngày trả hết nợ được ghi trong hợp đồng.	- Cho vay ngắn hạn 12 tháng. - Trung hạn: 12 tháng đến 60 tháng.	Ngắn hạn, trung hạn, dài hạn
5. Mức cho vay	1000.000 đồng/tháng/học sinh	Tối đa : 30 triệu đồng/1 hộ	- Đối với CSSXKD mức vay tối đa 500 trđ/dự án và không quá 20 triệu đồng/ 1 LĐ thu hút mới. - Hộ gia đình mức vay tối đa không quá 20 triệu đồng/hộ.
6. Lãi suất cho vay.	Trong hạn: 0,65% NQH 130% lãi suất trong hạn.	Trong hạn : 0,65% NQH 130% lãi suất trong hạn.	Trong hạn : 0,65% NQH 130% lãi suất trong hạn.
7. Định kỳ hạn trả nợ, thu nợ, thu lãi tiền vay	Giải ngân kỳ hạn cuối NHCSXH cùng người vay định kỳ hạn trả nợ. - Thu nợ gốc được thực hiện theo phân kỳ trả nợ đã thỏa thuận. - Thu lãi tiền vay tính từ ngày người vay nhận món vay đầu tiên đến ngày trả hết nợ gốc.	Vốn vay phải được hoàn trả đầy đủ cả gốc và lãi theo đúng thời hạn đã cam kết. - Thu nợ gốc trực tiếp tới từng hộ vay tại điểm giao dịch theo quy định - Thu lãi có hai hình thức. Thu gốc đến đâu thu lãi đến đó. Thu lãi theo định kỳ hàng tháng theo biên lai.	- Thu nợ thu nợ trực tiếp từ người vay theo định kỳ khi đến hạn trả nợ do người vay và Ngân hàng thỏa thuận trên hợp đồng. - Thu lãi được thực hiện theo định kỳ hàng tháng.

vay Hộ nghèo, cho vay Giải quyết việc làm, cho vay Nước sạch & vệ sinh môi trường, cho vay Xuất khẩu lao động, cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, cho vay thương nhân vùng khó khăn, cho vay hộ nghèo về nhà ở, cho vay hộ đồng bào dân tộc, thiểu số đặc biệt khó khăn. Trong đó chương trình cho vay HSSV được NHCSXH đặc biệt chú trọng. Kết quả cho vay của chương trình này được

thể hiện một số khía cạnh sau:

**Thứ nhất, về doanh số cho vay.** Sau 5 năm thực hiện chương trình cho vay HSSV, doanh số cho vay hầu như đã tăng lên qua các năm. Tính từ 01/10/07 đến 30/6/12 Doanh số cho vay HSSV là 931 673 triệu đồng. Nếu chỉ xét trong ba năm 2009-2011 (bảng 2), số tiền cho vay cũng tăng dần theo các năm. Số lượt HSSV vay vốn năm 2009 là 24.562

**Bảng 2. CGI ngân hàng nghiên cứu**

Phần	2010	2011
Cổ đông và Đại hội cổ đông	22/37	22/37
Hội đồng quản trị	16/31	17/34
Ban Kiểm soát	5/8	5/8
Công khai và minh bạch, kiểm toán	9/21	9/21
Vi phạm	0	0

*Nguồn: Nhóm tác giả tự tính toán*

lượt người thi năm 2010 và năm 2011 tăng lên lần lượt là 24.826 và 25.195, hay tăng 1,07% và 1,48%. Xét về tổng số tiền cho vay, nếu ở trong năm 2009 là 195.445 triệu đồng thì năm 2010 và 2011 tổng số tiền cho vay lần lượt là 213.507 và 226.752 với tốc độ tăng so với 2009 lần lượt là 9,24% và 6,02%. Đồng thời, chỉ số vay bình quân của một HSSV cũng tăng qua các năm cụ thể năm 2009 là 7,95 triệu /HSSV, năm 2010 là 8,6 triệu/ HSSV và năm 2011 là 8,99 triệu/ HSSV.

cho vay mới được điều chỉnh theo hướng cho vay trực tiếp sang cho vay hộ gia đình do đó việc doanh số thu nợ trong ba năm 2009, 2010 và 2011 thường ở mức khiêm tốn so với tổng dư nợ.

Trên phạm vi toàn tỉnh, năm 2009 chi nhánh đã thu nợ với tổng số dư nợ là 16.276, năm 2010 là 35.536 triệu đồng và năm 2011 là 61.715 triệu đồng. Như vậy doanh số thu nợ cũng ngày càng tăng và đặc biệt là hệ số thu nợ cũng tăng lên năm sau cao hơn năm trước.

**Bảng 3: Hệ số thu nợ chương trình cho vay HS,SV giai đoạn 2009-2011**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
1	Doanh số thu nợ Tr.đồng	16.276	35.536	61.751
2	Doanh số cho vay Tr.đồng	195.445	213.507	226.752
3	Hệ số thu nợ (1/2) %	8,32	16,64	27,23

*(Nguồn báo cáo chi nhánh NHCSXH Tỉnh Phú Thọ)*

**Thứ hai, về doanh số thu nợ và hệ số thu nợ.** Đối với các NHTM thì việc cho vay và thu nợ với lãi suất được hiểu chính là lợi nhuận của nó. Nhưng đối với NHCSXH thì nó không thể hiện lợi nhuận mà nó thể hiện sự phát triển và nhu cầu cho giáo dục đang phát triển như thế nào. Mức thu nợ của NHC-SXH luôn nhỏ hơn của các NHTM chính là vì mục đích và ý nghĩa ra đời của NHCSXH và NHTM là hoàn toàn khác nhau, nhưng vẫn thể hiện được hiệu quả của việc cho vay.

Do đây là một chương trình mới và phương thức

Qua bảng số liệu 3 cho ta thấy hệ số thu nợ của các năm ngày càng cao. Cụ thể là năm 2009 là 8,32% thì năm 2010 là 16,64%; năm 2011 là 27,23%. Điều đó cho thấy số HSSV vay vốn trước giai đoạn năm 2009 đã bắt đầu hoàn trả và số lượng đó càng tăng lên khi tổng số HSSV vay vốn năm sau luôn cao hơn năm trước.

**Thứ ba về tổng dư nợ và nợ quá hạn của chương trình cho vay HSSV.** Tổng dư nợ của chương trình cho vay HSSV cũng không ngừng tăng lên. Nếu năm 2009, tổng dư nợ là 388.413 triệu

**Bảng 4: Tỷ lệ dư nợ quá hạn trên toàn địa bàn**

Chỉ tiêu	2009	2010	2011
1. Nợ quá hạn. Tr.đồng	276	170	223
2. Tổng dư nợ Tr. đồng	388.413	566.384	731.420
3. Tỷ lệ nợ quá hạn (1/2) %	0,07	0,03	0,03

*Nguồn báo cáo chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Thọ*

**Bảng 5: Bảng thống kê tình hình cho vay tín dụng HSSV chia theo vùng miền của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2009 – 2011**

Năm Vùng miền	2009		2010		2011	
	Số lượt HSSV	Doanh số cho vay Tr. đồng	Số lượt HSSV	Doanh số cho vay Tr. đồng	Số lượt HSSV	Doanh số cho vay Tr. đồng
Tổng số	24.562	195.445	24.826	213.507	25.195	226.761
Vùng núi	7.114	48.417	7.024	63.933	7.384	57.159
Trung du	11.963	103.683	13.204	110.033	12.591	122.615
Đồng bằng	5.485	43.345	4.598	39.541	5.220	46.978
Tỷ lệ %	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
Vùng núi	28,96	24,77	28,29	29,94	29,30	25,20
Trung du	48,70	53,04	53,18	51,53	49,97	54,07
Đồng bằng	22,34	22,19	18,53	18,53	20,73	20,73

*Nguồn báo cáo chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Thọ*

đồng thì năm 2010 tổng dư nợ là 566.384 triệu đồng và năm 2011 là 731.420 triệu đồng. Trong khi đó, nợ quá hạn tương ứng của các năm là 276 triệu đồng (2009), 170 triệu đồng (năm 2010) và 223 triệu đồng (năm 2011). Chính điều đó làm cho tỷ lệ nợ quá hạn của chi nhánh rất thấp. Cụ thể năm 2009 tỷ lệ nợ quá hạn chỉ là 0,07% và hai năm 2010 và 2011 tỷ lệ nợ qua hạn còn thấp hơn, chỉ khoảng 0,03%. Trong bối cảnh nợ quá hạn của hệ thống ngân hàng hiện nay, thì tỷ lệ nợ quá hạn của chương trình HSSV như thế là lý tưởng.

**Thứ tư, về dư nợ cho vay giữa các vùng trong tỉnh.** Hiện nay 13 quận huyện thuộc tỉnh Phú Thọ được chia thành 3 vùng miền rõ rệt đó là vùng miền núi, trung du và đồng bằng. Qua 3 năm từ 2009 đến 2011 thì các chỉ số đánh giá công tác hỗ trợ vay vốn của HSSV tại các địa bàn thuộc ba vùng miền cũng khác nhau rất nhiều. Cụ thể được thể hiện qua bảng 5.

Qua phân tích trên ta có thể thấy vùng trung du là vùng chiếm đa số cả về số HSSV, doanh số cho vay. Lý do là vùng trung du chiếm đa số các huyện và thị trấn của tỉnh Phú Thọ. Vùng đồng bằng và vùng núi do có ít huyện và thị trấn nên chiếm một phần trên tổng số HSSV, doanh số cho vay và doanh số thu nợ của toàn tỉnh.

**Thứ năm, về dư nợ cho vay theo đối tượng chính sách.** Cho đến 30 tháng 6 năm 2012, số lượt HSSV vay vốn trên địa bàn là 50.552 học viên. Trong đó học hộ sinh nghèo là 10.571 lượt, chiếm 20,91% tổng số lượt HSSV vay vốn. Hộ gia đình có thu nhập thấp bằng 150% thu nhập của hộ nghèo có 25.459 lượt HSSV vay vốn, chiếm tỷ lệ 50,36%; Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đột xuất có 13.939 lượt HSSV vay vốn chiếm tỷ lệ 27,57%. Các đối tượng học sinh, sinh viên mồ côi, bộ đội xuất ngũ, lao động nông thôn học nghề có 583 HSSV vay vốn, chiếm tỷ lệ 1,16%.

Về tổng số dư nợ, đến 30 tháng 6 năm 2012 tổng số dư nợ là 784.610 triệu đồng. Trong đó dư nợ của học sinh nghèo là 164.792 triệu đồng, chiếm 21% tổng số dư nợ của chương trình. Dư nợ của hộ gia đình có thu nhập thấp bằng 150% thu nhập của hộ nghèo là 417.488 triệu đồng, chiếm 53,21%. Dư nợ của hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đột xuất là 202.330 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 25,78%. Dư nợ của các đối tượng học sinh, sinh viên mồ côi, bộ đội xuất ngũ, lao động nông thôn học nghề vay 1.668 triệu đồng, chiếm 0,01% tổng dư nợ của chương trình cho vay HSSV.

**Thứ sáu, về dư nợ cho vay theo trình độ đào tạo.**

**Bảng 6: Cơ cấu dư nợ cho vay theo đối tượng đến 30/6/2012**

	Số lượng <i>HSSV</i>	Tỷ lệ %	Số tiền <i>Triệu đồng</i>	Tỷ lệ %
Tổng số	50 552	100,00	784.610	100,00
Tr. - <i>Hộ nghèo</i>	10.571	20,91	164.792	21,00
- <i>Hộ có thu nhập tối đa bằng 15% hộ nghèo</i>	25.459	50,36	417.488	53,21
- <i>Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn đột xuất</i>	13.939	27,57	202.330	25,78
- <i>Các đối tượng học sinh, sinh viên mồ côi, bộ đội xuất ngũ, lao động nông thôn học nghề và học nghề</i>	583	1,16	1.668	0,01

Nguồn: báo cáo chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Thọ

Đến 30 tháng 6 năm 2012, trong tổng số 50.146 HSSV vay vốn, số học đại học có 17.417 HSSV, chiếm 34,73%/tổng số HSSV; số HSSV học cao đẳng có 17.434 HSSV, chiếm 34,76%/tổng số HSSV; số HSSV học trung cấp có 14.920 HSSV, chiếm 29,75%/tổng số HSSV; số HSSV học nghề có 781 HSSV chiếm 0,76%/tổng số HSSV vay vốn.

Trong tổng dư nợ cho vay của chương trình là 786.281 triệu đồng, thì dư nợ cho vay đối với HSSV học đại học 321.145 triệu đồng, chiếm 40,84%; dư nợ cho vay đối với HSSV học cao đẳng 276.760 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 35,19%; dư nợ cho vay đối với HSSV học trung cấp 186.294 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 23,69%; dư nợ cho vay đối với HSSV học nghề là 2.082 triệu đồng, chiếm 0,28% tổng số dư nợ cho vay của chương trình.

### 3. Những bất cập của chương trình cho vay HSSV cần tiếp tục hoàn thiện

Qua thực tiễn Phú Thọ cho thấy, chương trình cho vay HSSV trên địa bàn tỉnh Phú Thọ ngày càng phát triển. Điều đó thể hiện ở chỗ, đối tượng tham gia của chương trình ngày càng tăng; doanh số cho vay và doanh số thu nợ của chương trình cũng tăng lên qua các năm; tỷ lệ nợ quá hạn thấp. Chương trình đã tác động tích cực đến cả gia đình và bản thân HSSV, tới hoạt động của NHCSXH và tác động tích cực đến phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn. Tuy nhiên quá trình thực hiện chương trình vẫn còn một số bất cập cần được tháo gỡ.

**Thứ nhất, về cơ cấu cho vay giữa các đối tượng chính sách và giữa các trình độ đào tạo.** Cụ thể tỷ lệ dư nợ của hộ nghèo còn thấp. Kết quả bảng 6 trên cho thấy, dư nợ vay vốn của Hộ nghèo mới khoảng 20%-21% trong tổng cơ cấu dư nợ của chương trình cho vay HSSV. Kết quả tại bảng 7 cho thấy dư nợ cho vay vốn học nghề mới đạt 0,7% về số HSSV và 0,28% số vốn của chương trình.

**Bảng 7: Cơ cấu dư nợ cho vay theo trình độ đào tạo (Đến 30/6/2012)**

	Số lượng <i>HSSV</i>	Tỷ lệ %	Số tiền <i>Triệu đồng</i>	Tỷ lệ %
Tổng số	50.146	100,00	786.281	100,00
Trong đó Đại học	17.417	34,73	321.145	40,84
Cao đẳng	17.434	34,76	276.760	35,19
Trung cấp	14.920	29,75	186.294	23,69
Học nghề	781	0,76	2.082	0,28

Nguồn: Báo cáo chi nhánh NHCSXH tỉnh Phú Thọ



**Bảng 8: Ý kiến của các hộ gia đình về lãi suất, mức vay và thời gian hoàn trả**

		Tổng số ý kiến	Trong đó		
			Phù hợp	Tương đối phù hợp	Không phù hợp
1	Lãi suất	89	17	62	10
2	Mức vay	89	47	38	4
3	Thời gian hoàn trả	93	37	48	8
	Tỷ lệ %				
1	Lãi suất	100	19.10	69.66	11.24
2	Mức vay	100	42.7	52.81	4.49
3	Thời gian hoàn trả	100	51.61	39.78	8.60

Nguồn: Khảo sát của tác giả

**Thứ hai, về điều kiện vay vốn:** Theo Quyết định của Thủ tướng, điều kiện vay vốn gồm: HSSV mồ côi cha mẹ, mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động; học sinh, sinh viên là thành viên của hộ gia đình nghèo, hoặc gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian học, có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cư trú... Nhưng trong quá trình làm thủ tục, hồ sơ xin vay vốn dễ gặp sai sót như thiếu thông tin, làm không đúng trình tự... nên không được giải ngân theo đúng thời gian quy định.

**Thứ ba, về lãi suất và mức vay.** Qua điều tra tại các hộ HSSV vay vốn, về lãi suất, mức vay và thời gian hoàn trả cho thấy, đa số ý kiến cho rằng lãi suất (69,66%) và mức vay (52,81%) cho là tương đối phù hợp, còn thời gian hoàn trả đa số (51.61%) cho là phù hợp (Bảng 8).

**Thứ tư, về thời gian giải ngân** cho HSSV tập trung mỗi năm 2 kỳ, thời gian tuyển dụng các trường không cùng nhau, việc phối hợp giữa các cấp, các ngành, các trường, cơ sở đào tạo nắm bắt thông tin, tổng hợp nhu cầu còn hạn chế nên công tác xây dựng kế hoạch hóa nguồn vốn cho vay chương trình tín dụng HSSV còn bị động, độ chính xác chưa cao.

**Thứ năm, về trả nợ, thu nợ.**

Theo ý kiến của lãnh đạo các trường thì biện pháp khả thi để thu hồi nợ là việc coi bằng tốt nghiệp là “vật bảo đảm” để HSSV có trách nhiệm trong việc trả nợ. Nhiều chuyên gia cho rằng, sau khi ra trường rất nhiều HSSV sẽ chưa có việc làm ngay nên chưa đủ khả năng trả nợ và số nợ đó sẽ trở thành nợ... khó đ... ò... i... . Vì thế, nên chăng phải phấn đấu đạt mức trả nợ tới 90%, còn lại 10% ngân hàng sẽ cùng với các ban,

#### Tài liệu tham khảo:

1. Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ (2012). Báo cáo của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ.
2. Cẩm Hà Tú (2012) *Kết quả điều tra phỏng vấn hộ gia đình sinh viên năm 2012 về Nâng cao hiệu quả hoạt động cho vay đối với học sinh sinh viên tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách Tỉnh Phú Thọ*. Năm 2012.